TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2025
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh.

Bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2025/QĐST-DS ngày 14/03/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H,** sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Đàm Văn T,** sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: CHLB Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T ngày 04/03/2016. Sau khi kết hôn chị và anh T sinh sống tại thôn N, xã T, huyện T đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do năm 2022 anh T đi lao động ở nước ngoài, vợ chồng xa cách nhau, không có sự chia sẻ được với nhau về quan điểm, lối sống và tình cảm. Nay chị

xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đàm Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Đàm Duy T1, sinh ngày 25/10/2016 và Đàm Duy T2, sinh ngày 09/11/2017. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị không yêu cầu anh Trung cấp D cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của ông Đàm Văn C và bà Nguyễn Thị L (bố, mẹ anh Đàm Văn T) thể hiện: Hiện nay anh T đang lao động tại CHLB Đ, anh T vẫn liên lạc hỏi thăm gia đình. Các văn bản tố tụng của Tòa án ông bà đã thông báo cho anh T biết, anh T không gửi quan điểm thể hiện bằng văn bản nhưng trao đổi qua điện thoại đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, anh T có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung, anh T đồng ý để chị H nuôi cả hai con chung. Về tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh tại địa phương thể hiện: Chị H và anh T kết hôn hợp pháp và có đăng ký tại địa phương. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa chị H và anh T do vợ chồng không hòa hợp, anh T đi lao động nước ngoài, vợ chồng không có sự chia sẻ, quan tâm tới nhau về cuộc sống, quan điểm. Nay chị H có đơn ly hôn anh T, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Con chung của chị H, anh T là Đàm Duy T1 và Đàm Duy T2 đều có nguyện vọng được ở với chị H.

Tại phiên tòa: Chị H vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh T vắng mặt lần thứ hai.

Đại diện Viện sát nhân dân tỉnh H phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật.Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt và giấu địa chỉ. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Đàm Văn T; Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đàm Duy T1, sinh ngày 25/10/2016 và Đàm Duy T2, sinh ngày 09/11/2017. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết; Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh Đàm Văn T có địa chỉ trước khi xuất cảnh thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, hiện anh T đang sinh sống tại CHLB Đ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Tại phiên tòa chị H đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đàm Văn T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T ngày 04/03/2016 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thôn N, xã T, huyện T đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, không có sự tin tưởng lẫn nhau. Năm 2022 anh T đi lao động ở nước ngoài, vợ chồng không có sự chia sẻ về quan điểm, lối sống và tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đàm Văn T. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và được chứng minh bởi lời khai của các đương sự, quan điểm của gia đình, địa phương, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: HĐXX xét thấy cả hai con chung đều có nguyện vọng ở với chị H. Anh T hiện đang ở nước ngoài nên nhất trí để chị H nuôi con. Để đảm bảo sự ổn định và phát triển tốt nhất cho con chung chưa thành niên, HĐXX giao cho do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả hai con chung là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con. Như vậy là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình và nguyện vọng của các đương sự.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ: Chị H và anh T xác định không có tài chung, nợ chung và không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3]. Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Nguyễn Thị H** ly hôn với anh **Đàm Văn T**.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đàm Duy T1, sinh ngày 25/10/2016 và Đàm Duy T2, sinh ngày 09/11/2017. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Đàm Văn T phải cấp dưỡng cho con.

Anh Đàm Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005477 ngày 14/01/2025.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đàm Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày. Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Thời gian kháng cáo tính từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Minh Tân